

Điều 4. Bộ Thương mại định kỳ tổ chức kiểm tra việc thực hiện những quy định trong Quyết định ủy quyền này theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Thủ trưởng

Lê Danh Vinh

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1127/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 122/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 412/1999/QĐ-NHNN9 ngày 17/11/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp

chế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

**QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động
của Vụ Pháp chế**

(ban hành kèm theo Quyết định số 1127/2004/QĐ-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vụ Pháp chế là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng tham mưu giúp Thống đốc thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong ngành Ngân hàng.

Điều 2. Điều hành hoạt động của Vụ Pháp chế là Vụ trưởng, giúp việc Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng; Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Vụ Pháp chế thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

Chương II

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA
VỤ PHÁP CHẾ**

Điều 3. Vụ Pháp chế có những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

1. Trong công tác xây dựng pháp luật:

a) Lập, trình Thống đốc chương trình xây dựng pháp luật hàng năm và dài hạn của Ngân hàng Nhà nước; tham mưu giúp Thống đốc trình Chính phủ dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định hằng năm theo yêu cầu quản lý của Ngân hàng Nhà nước; làm đầu mối phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện chương trình xây dựng pháp luật sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì soạn thảo hoặc tham gia với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngân hàng theo sự phân công của Thống đốc.

c) Thẩm định hoặc tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi các đơn vị trình Thống đốc ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

d) Làm đầu mối giúp Thống đốc tổ chức xây dựng các dự án luật, pháp lệnh về tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu giúp Thống đốc tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Bộ, cơ quan

ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc địa phương gửi lấy ý kiến.

e) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị hồ sơ về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để Thống đốc đề nghị tổ chức, cơ quan góp ý kiến, đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

g) Hướng dẫn các đơn vị tuân thủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Trong công tác rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Ngân hàng Nhà nước ban hành và của các Bộ, ngành khác ban hành liên quan đến lĩnh vực Ngân hàng.

b) Trình Thống đốc phương án xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trong công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc giúp Thống đốc kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng theo quy định của pháp luật.

b) Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản cho Thống đốc và gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng.

4. Trong công tác tư vấn pháp luật:

Tư vấn pháp luật cho Thống đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:

a) Tư vấn pháp luật cho Thống đốc trong việc đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện các điều ước quốc tế, các hợp đồng và thỏa thuận với các đối tác ở trong nước và nước ngoài hoặc tranh tụng trước cơ quan tư pháp.

b) Thu thập tài liệu, xác minh để đề xuất, kiến nghị và kết luận về mặt pháp lý đối với những vụ việc liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước, bảo vệ quyền lợi của Ngân hàng Nhà nước trước cơ quan tư pháp hoặc các cơ quan nhà nước khác khi được Thống đốc giao.

c) Trực tiếp hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia ý kiến về việc xử lý các vi phạm pháp luật trong ngành Ngân hàng trình Thống đốc các biện pháp xử lý.

5. Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa trong ngành Ngân hàng:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về tiền tệ, ngân hàng thông qua việc phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản hàng năm sách hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về ngân hàng, xây dựng các cuốn hỏi - đáp pháp luật về hoạt động ngân hàng, mở các lớp tập huấn để phổ biến pháp luật cho cán bộ ngân hàng.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc thực hiện pháp luật và tổng kết việc thực hiện, thi hành pháp luật trong ngành Ngân hàng. Tham mưu giúp Thống đốc chấn chỉnh, nâng cao ý thức pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa đối với đội ngũ cán bộ và các đơn vị trong ngành Ngân hàng.

c) Xây dựng tủ sách pháp lý, sưu tầm các sách pháp luật, các thông tin và tư liệu về pháp luật phục vụ yêu cầu quản lý và nghiên cứu.

6. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho tổ chức pháp chế ở các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức tín dụng mà Ngân hàng Nhà nước là đại diện phần vốn nhà nước tại các Tổ chức tín dụng đó.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế gồm:

1. Phòng Tổng hợp và tuyên truyền pháp luật;
2. Phòng Xây dựng pháp luật;
3. Phòng Tư vấn pháp luật.

Nhiệm vụ của các Phòng, các Chuyên viên độc lập do Vụ trưởng vụ Pháp chế quy định, phân công phù hợp với Quy chế này.

Chế độ làm việc của Vụ Pháp chế thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Vụ được quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm cá nhân trước Thống đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo sự phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

4. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo điều hành một số mặt công tác của Vụ theo phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về nhiệm vụ được giao.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền điều hành công tác của Vụ, chịu trách nhiệm về kết quả những công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

*Chương IV***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1128/2004/QĐ-NHNN ngày 09/9/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 431/1999/QĐ-NHNN9 ngày 23/12/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tổng kiểm soát.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

09685699
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
LawSoft